

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000
Khu công nghiệp Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 516/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2070;

Căn cứ Công văn số 750/BKHĐT-QLKKT ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công văn số 1206/BGTVT-KHĐT ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải, Công văn số 705/BXD-QHKT ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Bộ Xây dựng về việc quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 2623/SXD-QH ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 882/TTr-BQLKKTNS&KCN ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới, diện tích lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch: thuộc địa giới hành chính xã Trường Minh, xã Thăng Bình và xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.

Ranh giới được giới hạn như sau: Phía Bắc giáp Trung tâm hỗn hợp quy hoạch; phía Nam giáp đường tỉnh 525 và đất cây xanh quy hoạch; phía Đông giáp đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn (Quốc lộ 47B) và cụm công nghiệp Tượng Lĩnh; phía Tây giáp đất cây xanh quy hoạch.

Diện tích nghiên cứu lập quy hoạch: khoảng 353,00 ha.

2. Mục tiêu

Cụ thể hóa quy hoạch tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 và quy hoạch xây dựng vùng huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2070 được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 02/6/2021.

Hình thành Khu công nghiệp để thu hút đầu tư và nhu cầu của các nhà đầu tư, với việc đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kết nối với Khu kinh tế Nghi Sơn và

các Khu công nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện Nông Cống nói riêng và tỉnh Thanh Hóa nói chung.

Bố trí các loại hình công nghiệp phù hợp, hài hoà với tổng thể kiến trúc, đảm bảo yêu cầu về phòng chống cháy nổ, sử dụng đất đai hợp lý, bảo vệ môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững.

3. Tính chất, chức năng

Là khu công nghiệp có sử dụng công nghệ cao, ưu tiên các ngành nghề: lắp ráp linh kiện điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin...

4. Quy mô lao động: khoảng 15.300 người.

5. Cơ cấu sử dụng đất

Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch khoảng 353,00 ha, trong đó: Đất khu công nghiệp diện tích khoảng 344,05 ha; đất ngoài khu công nghiệp diện tích khoảng 8,95 ha.

5.1. Đất quy hoạch khu công nghiệp

Tổng diện tích đất quy hoạch khu công nghiệp khoảng 344,05 ha, trong đó:

a) Đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp: Diện tích 232,02 ha chiếm 67,44 %. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: Mật độ xây dựng tối đa 70 %; tầng cao công trình tối đa 03 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 2,1 lần.

b) Đất hành chính, công cộng - dịch vụ: Diện tích 3,25 ha, chiếm 0,94 %. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: Mật độ xây dựng tối đa 35 %; tầng cao công trình tối đa 05 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,75 lần.

c) Đất công trình hạ tầng kỹ thuật: Diện tích 3,54 ha, chiếm 1,03 %. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: Mật độ xây dựng tối đa 35 %; tầng cao công trình tối đa 03 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,05 lần.

d) Đất cây xanh: Diện tích 39,22 ha, chiếm 11,40 %.

e) Đất giao thông: Diện tích 51,62 ha, chiếm 15,0 %.

f) Đất hạ tầng dùng chung: Diện tích 14,40 ha, chiếm 4,19 %.

5.2. Đất ngoài khu công nghiệp

Tổng diện tích đất ngoài khu công nghiệp khoảng 8,95 ha, trong đó:

a) Đất thương mại dịch vụ (theo quy hoạch vùng huyện Nông Cống): Diện tích 3,10 ha.

b) Đất dân cư hiện trạng: Diện tích 4,01 ha.

c) Đất nhà văn hóa: Diện tích 0,12 ha.

- d) Đất cây xanh: Diện tích 0,50 ha.
- e) Đất bãi đậu xe: Diện tích 0,56 ha.
- f) Đất giao thông: Diện tích 0,66 ha.

6. Tổ chức không gian

Khu công nghiệp có diện tích khoảng 344,05 ha được chia thành 02 khu: Khu A diện tích khoảng 217,52 ha nằm phía Bắc kênh Nam sông Mực; Khu B diện tích khoảng 126,53 ha nằm đối diện phía Nam kênh Nam sông Mực.

a) Nhà máy, xí nghiệp: Quy hoạch phân lô các lô đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp linh hoạt, có thể ghép nối nhiều lô đất để đáp ứng yêu cầu xây dựng của các nhà máy có quy mô lớn. Chú trọng thu hút các doanh nghiệp lớn mang tính chất mở neo cho phát triển khu công nghiệp.

b) Khu hành chính, công cộng - dịch vụ: Bao gồm các công trình: văn phòng điều hành, cơ quan quản lý, cơ sở lưu trú, các công trình dịch vụ thương mại và trưng bày sản phẩm, đội PCCC, trung tâm văn hóa thể thao KCN... được bố trí ở gần lối ra vào của khu công nghiệp.

c) Công trình đầu môi hạ tầng kỹ thuật: Trạm điện, xử lý nước thải, ... được bố trí khu vực phía Tây Nam khu công nghiệp cạnh đường các tuyến đường giao thông thuận lợi cho việc đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài khu công nghiệp.

d) Cây xanh: Được bố trí tập trung thành các khu thể thao, các khuôn viên vườn hoa cho khu công nghiệp, tại các vị trí tiếp giáp khu dân cư hiện trạng và công trình hạ tầng kỹ thuật bố trí dải cây xanh cách ly đảm bảo môi trường theo quy định.

e) Giao thông: Hệ thống giao thông nội khu được thiết kế theo dạng ô bàn cờ, thuận lợi kết nối với các tuyến đường giao thông đối ngoại, đảm bảo tiếp cận thuận tiện đến từng lô đất.

7. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch san nền

Cao độ san nền khu vực quy hoạch từ là 3,0 - 4,5 m; Độ dốc san nền 0,5%. Hướng dốc chính: Lưu vực 1 dốc về phía Tây Bắc; lưu vực 2 dốc về phía Đông Bắc; lưu vực 3 dốc về phía Đông.

7.2. Quy hoạch thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tự chảy. Mạng lưới thoát nước mưa được chia làm 3 lưu vực, như sau:

- Lưu vực 1: Khu phía Bắc đường tỉnh 525, phía Tây kênh N4, nước mưa được thu gom về các kênh tiêu hiện trạng sau đó thoát ra sông Mực qua cống Thạch Lãng.

- Lưu vực 2: Khu vực phía Bắc kênh Nam Sông Mực, phía Đông kênh N4, nước mưa được thu gom về kênh tiêu Trạm bơm Trường Minh sau đó thoát ra Sông Mực.

- Lưu vực 3: Khu vực phía Nam đường tỉnh 525, nước mưa được thu gom về kênh tiêu Trạm bơm Tượng Văn sau đó thoát ra Sông Thị Long.

Nước mưa được thu gom vào hệ thống cống ngầm đặt dưới vỉa hè đường giao thông, hệ thống thoát nước sử dụng cống tròn từ D600 - D2000, bố trí các hố ga thăm với khoảng cách từ 40 - 100 m/hố ga.

7.3. Quy hoạch giao thông

a) Giao thông đối ngoại:

Khu công nghiệp Tượng Lĩnh kết nối với với các khu vực xung quanh qua các tuyến giao thông đối ngoại gồm: Tuyến đường Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn (Quốc lộ 47B) có chiều rộng mặt cắt ngang 76,0 m; Tuyến đường tỉnh 525 có chiều rộng mặt cắt ngang 42,0 m.

b) Giao thông nội bộ: Tổ chức mạng lưới giao thông khép kín, các tuyến đường nội bộ khu công nghiệp được đấu nối ra đường chính khu công nghiệp trước khi đấu nối ra hệ thống đường giao thông đối ngoại. Hệ thống giao khu công nghiệp được chia thành 05 mặt cắt với quy mô mặt cắt ngang từ 18,5 - 47,0 m. Quy mô mặt cắt đường được tính toán phù hợp về số lượng và bề rộng các làn xe, đảm bảo lưu lượng, vận tốc của các phương tiện tham gia. Hành lang các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo khả năng bố trí hệ thống đường dây, đường ống, tuynen...

7.4. Quy hoạch cấp nước

- Nhu cầu cấp nước cho khu công nghiệp: $Q = 6.800,0 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

- Nguồn nước cấp: Lấy từ Nhà máy nước Thăng Thọ, huyện Nông Cống (Theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa).

- Mạng lưới cấp nước khu công nghiệp là mạng mạch vòng kết hợp mạng cụt cấp nước cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, cứu hoả và nhu cầu khác, các tuyến ống cấp nước chính có đường kính từ D110 - D200 chạy dọc theo các tuyến đường giao thông và đi ngầm dưới vỉa hè. Trên các trục đường có ống cấp nước chính sẽ đặt các trụ cứu hoả, khoảng cách giữa các trụ cứu hoả từ 100 - 150 m.

7.5. Quy hoạch cấp điện

- Nhu cầu cấp điện cho khu công nghiệp là 53.800,0 KVA.

- Nguồn điện cấp cho khu công nghiệp được đấu nối từ Trạm 110 kV Nông Cống 2 (Theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa).

- Mạng lưới trung áp: Gồm các tuyến 22 kV được quy hoạch ngầm trong các hào kỹ thuật đi dọc trục đường giao thông, dải cây xanh cách ly lấy điện từ các Trạm biến áp 22/0,4 kV cấp cho các phụ tải. Mạng lưới điện trung áp quy hoạch mạng lưới vòng. Các Trạm biến áp 22/0,4 kV được bố trí phù hợp trong từng khu.

- Lưới điện chiếu sáng: Đường dây hạ áp cấp điện chiếu sáng trong là hệ thống cáp ngầm 0,4 kV đi dọc vỉa hè, giải phân cách đường giao thông.

7.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a) Thoát nước thải:

- Nhu cầu xử lý nước thải cho khu công nghiệp là 5.200 m³/ngđ.

- Hệ thống thoát nước thải riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa để thu gom toàn bộ lưu lượng nước thải trong khu công nghiệp. Nước thải được xử lý triệt để đảm bảo đạt chất lượng đầu ra theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng 01 trạm xử lý nước thải cho khu công nghiệp tại vị trí phía Tây Nam với công suất: 5.300 m³/ngđ.

- Mạng lưới đường ống: Sử dụng ống tròn bê tông cốt thép D300 - D400 thu gom toàn bộ nước thải về các trạm xử lý. Mạng lưới đường ống quy hoạch tuân thủ các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành cũng như các yêu cầu và nguyên tắc vạch tuyến mạng lưới.

b) Vệ sinh môi trường:

Chất thải rắn được thu gom về các khu vực tập kết, thông qua các xe chuyên dụng thu gom vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn tập trung của huyện Nông Cống.

Tổng lượng chất thải rắn trong khu công nghiệp: 73,43 tấn/ngđ.

7.7. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

a) Mạng điện thoại cố định, Internet cố định: xây dựng 01 trạm truy nhập vệ tinh; xây dựng các tuyến cáp quang ngầm dọc các tuyến giao thông từ trạm trung tâm về trạm vệ tinh trong khu vực lập quy hoạch.

b) Mạng thông tin di động: Xây dựng các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động dùng chung cho các doanh nghiệp viễn thông. Phạm vi bán kính phủ sóng của 01 trạm từ 300 - 500 m, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ thông tin di động băng thông rộng tốc độ cao, dự kiến trong khu vực cần bố trí 04 vị trí để xây dựng cột ăng ten.

c) Mạng truyền dẫn: Mạng cáp được xây dựng ngầm hóa toàn bộ các tuyến cáp dọc các tuyến đường chính, đường nội bộ trong khu vực. Hệ thống cáp chính được bố trí đi trong ống nhựa PVC đường kính D110, những đoạn qua đường dùng ống thép hoặc ống nhựa chịu lực.

8. Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai

8.1. Tác động môi trường khi thực hiện quy hoạch

Các mục tiêu quy hoạch được xây dựng phù hợp với các vấn đề và mục tiêu môi trường để tạo dựng một khu công nghiệp phát triển bền vững về môi trường. Khi thực hiện quy hoạch có 2 tác động xảy ra đó là khi thi công và khi khu công nghiệp đi vào hoạt động.

a) Tác động đến môi trường đất: Tác động lớn nhất đến môi trường đất sẽ là hoạt động đào đắp, nạo vét san nền làm thay đổi tính chất cơ lý của đất, thay đổi dòng chảy của khu vực. Hoạt động công nghiệp sẽ phát sinh chất thải, nước thải ra môi trường nước, đất, không khí.

b) Tác động đến môi trường nước: Tác động trực tiếp đến môi trường nước là nước thải do quá trình sản xuất và sinh hoạt của công nhân. Các hoạt động san nền làm thay đổi cấu trúc mặt phủ, thay đổi chế độ thủy văn (khả năng giữ nước, thời gian tập trung nước về cuối nguồn).

c) Tác động đến môi trường không khí, tiếng ồn: Khí thải do các hoạt động sản xuất; khí thải từ các hoạt động giao thông vận tải; hoạt động của khu công nghiệp sẽ tác động rất mạnh đến môi trường không khí, tiếng ồn khu vực.

d) Tác động đến môi trường CTR: Lượng CTR lớn qua các hoạt động sản xuất công nghiệp sẽ gây áp lực cho hệ thống vận chuyển, phát sinh nguy cơ ô nhiễm dọc tuyến đường ra khu xử lý tập trung.

e) Tác động đến hệ sinh thái: Hoạt động nạo vét, san nền làm thay đổi hệ sinh thái đất.

f) Tác động đến kinh tế - xã hội: Vấn đề tập trung một lượng lớn lao động cũng đặt ra các vấn đề về kiểm soát an ninh trật tự, an toàn lao động, dịch bệnh.

8.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục

a) Lồng ghép mục tiêu bảo vệ môi trường trong các định hướng quy hoạch: Đảm bảo tỷ lệ cây xanh, mặt nước trong khu công nghiệp cũng như từng nhà máy. Phân nhóm theo mức độ ô nhiễm các xí nghiệp sản xuất để bố trí các cụm nhà máy gần nhau, có giải pháp thích hợp cho từng cụm. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

b) Bảo vệ môi trường đất: Quá trình nạo vét, san nền phải được tiến hành đồng bộ, đúng kỹ thuật, tránh sụt lún khi xây dựng công trình. Sau khi quá trình

san nền hoàn thành phải trồng cây, phủ mặt những vị trí dự định bố trí cây xanh, khu đất chưa sử dụng. Xử lý triệt để nước thải, CTR tránh gây ô nhiễm thứ cấp.

c) Bảo vệ môi trường nước: Thu gom và xử lý triệt để nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường (giải pháp thu gom và xử lý nước thải theo quy hoạch). Nghiêm cấm xả nước thải chưa xử lý, nước thải xử lý chưa đạt tiêu chuẩn ra nguồn.

d) Bảo vệ môi trường không khí: Khống chế ô nhiễm ngay tại nguồn phát sinh ra chất thải, coi vận hành và quản lý các thiết bị, máy móc cũng như quá trình công nghệ sản xuất là một biện pháp để khống chế ô nhiễm môi trường không khí. Thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm hạn chế ô nhiễm tại các nhà máy. Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy và khu công nghiệp.

e) Giảm thiểu CTR: Thực hiện phân loại CTR tại nguồn và mô hình sản xuất sạch với từng nhà máy, từng cụm nhà máy, giảm thiểu lượng CTR phát sinh. Điểm tập trung CTR phải được kiểm soát về môi trường chặt chẽ, đảm bảo không bị ảnh hưởng bởi các nguy cơ ngập úng, có mái che, tường bao, nền được chống thấm để tránh ảnh hưởng về cảnh quan và môi trường không khí.

f) Bảo vệ hệ sinh thái: Có kế hoạch thi công hợp lý, hạn chế tối đa tiếng ồn, rung chấn ảnh hưởng đến hệ sinh vật tồn tại trong khu vực.

g) Giảm thiểu ảnh hưởng kinh tế - xã hội: Khi khu công nghiệp triển khai, hoạt động sẽ ảnh hưởng đến tất cả các hộ dân, doanh nghiệp đang sinh sống trong khu vực. Cần tính toán các phương án tái định cư, công tác đền bù phải được tiến hành thỏa đáng. Đào tạo nghề cho những người có nhu cầu, ưu tiên bố trí việc làm cho người trong diện giải tỏa vào làm việc trong khu công nghiệp.

h) Xây dựng kế hoạch quản lý, quan trắc, giám sát tác động môi trường.

8.3. Phòng, chống thiên tai

- Thực hiện tốt công tác quản lý, không để lấn chiếm hành lang bảo vệ, đảm bảo khả năng tiêu thoát, thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông lòng dẫn các tuyến kênh, mương thoát nước chính.

- Tăng cường năng lực chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tuyên truyền, giáo dục cộng đồng, đầu tư công tác cảnh báo.

- Tăng cường năng lực cho cộng đồng về giảm nhẹ thiên tai.

9. Phương án nhà ở cho chuyên gia, công nhân, tái định cư và di chuyển nghĩa địa

9.1. Xác định vị trí khu đất xây dựng nhà ở cho chuyên gia, công nhân

Vị trí khu nhà ở cho chuyên gia, công nhân dự kiến bố trí vào khu vực phía Đông, gần nút giao đường tỉnh 525 với đường Cảng hàng không Thọ Xuân

đi Khu kinh tế Nghi Sơn (Quốc lộ 47B), thuộc thôn Phú Long, xã Tượng Lĩnh, với diện tích khoảng 9,5 ha.

9.2. Xác định vị trí khu đất xây dựng khu tái định cư

Nhu cầu tái định cư cho Khu công nghiệp Tượng Lĩnh khoảng 80 hộ (đã tính đến nhu cầu tách hộ), ước tính cần quỹ đất tái định cư khoảng 4,0 ha, cụ thể:

- Vị trí khu tái định cư cho dân cư thôn Đặng Đồi, xã Trường Minh: thuộc lô đất ở mới, kí hiệu OM-07 theo QHC xã Trường Minh (phía trước UBND xã Trường Minh), với diện tích khoảng 3,0 ha.

- Vị trí khu tái định cư cho dân cư thôn Thái Lai, xã Thăng Bình: Xen cư vào khu dân cư hiện trạng trong thôn (Đường xuống nhà văn hoá Lai Phục), với diện tích khoảng 1,0 ha.

9.3. Về phương án di chuyển nghĩa địa

Di chuyển nghĩa địa, mồ mả trong phạm vi lập quy hoạch ra ngoài phạm vi lập quy hoạch về các nghĩa địa theo địa giới hành chính và quy hoạch chung của từng xã, cụ thể: mồ mả thuộc xã Trường Minh di chuyển về nghĩa địa Còn Đá; mồ mả thuộc xã Thăng Bình di chuyển về nghĩa địa Đồng Hiên; mồ mả thuộc xã Tượng Lĩnh di dời về nghĩa địa thôn Nga Long phía Đông đường Sao Vàng - Nghi Sơn, một số mộ nhỏ lẻ di dời về nghĩa địa Xá Lý thuộc thôn Nhuyễn Phú Lâm.

10. Quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch phân khu xây dựng

Ban hành Quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa kèm theo quyết định phê duyệt đồ án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN có trách nhiệm

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và UBND huyện Nông Cống tổ chức công bố, công khai nội dung quy hoạch phân khu xây dựng chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt; tổ chức kêu gọi đầu tư theo quy hoạch được phê duyệt.

- Tham mưu tổ chức thực hiện cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng được duyệt theo quy định.

- Tổ chức bàn giao hồ sơ quy hoạch phân khu xây dựng cho Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và địa phương, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng được duyệt. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng phải xác định thời gian thực hiện quy hoạch đối với từng khu vực cụ thể trên cơ sở phù hợp với mục tiêu quy hoạch phân khu xây dựng và nguồn lực thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng. Nội dung kế hoạch thực hiện quy hoạch theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

2. UBND huyện Nông Cống có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch được duyệt và quản lý quy hoạch theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan được giao, bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với quy hoạch phân khu xây dựng được duyệt.

3. Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa đăng tải nội dung phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng trên Công thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam (<http://quyhoach.xaydung.gov.vn>), chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt.

4. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ cụ thể của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo đúng quy hoạch và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đề b/c);
- Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H4.(2024)QDPDQHPK KCN T Linh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm